FireAnt

CTCP Beton 6 (UPCOM: BT6)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,400
SL cổ phiếu LH	32,905,510
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	8.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	112
P/E	-1.5
EPS	-2,329

DT thuần

Q4/24

30.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.00| 35.8%

LN sau thuế

Q4/24

-13.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.70| 17.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-12.9%

+/- YoY: ▲ 7.5%

DT thuần

2024

76.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 41.6| 119%

LN sau thuế

2024

-76.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼7.60| -11.0%

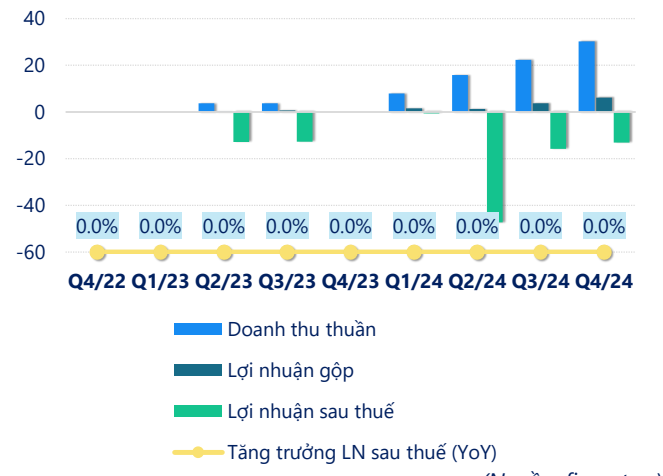
ROE

2024

8.0%

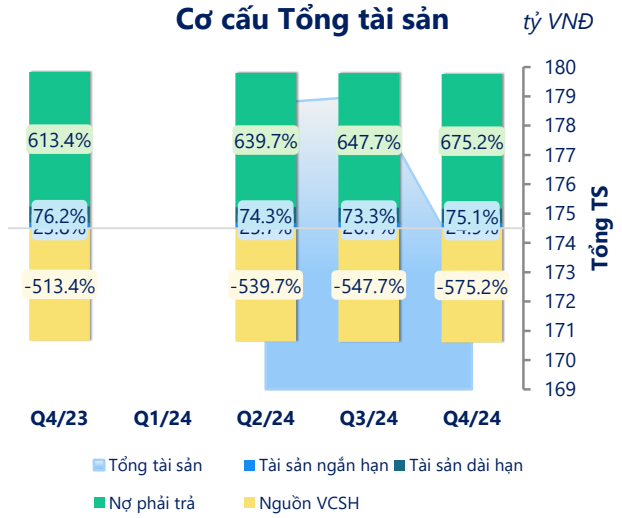
+/- YoY: ▼ 2.3%

Kết quả kinh doanh



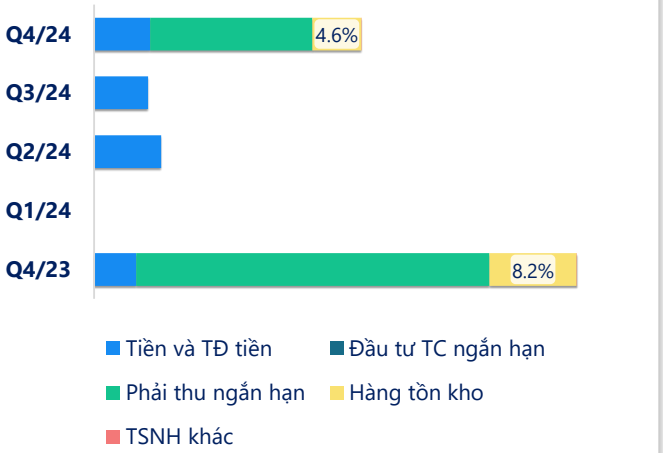
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



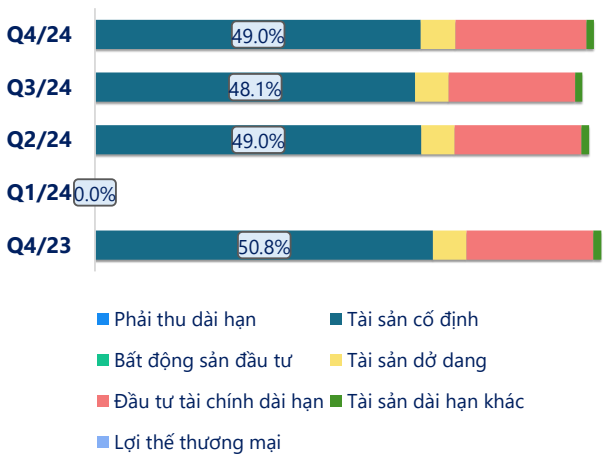
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



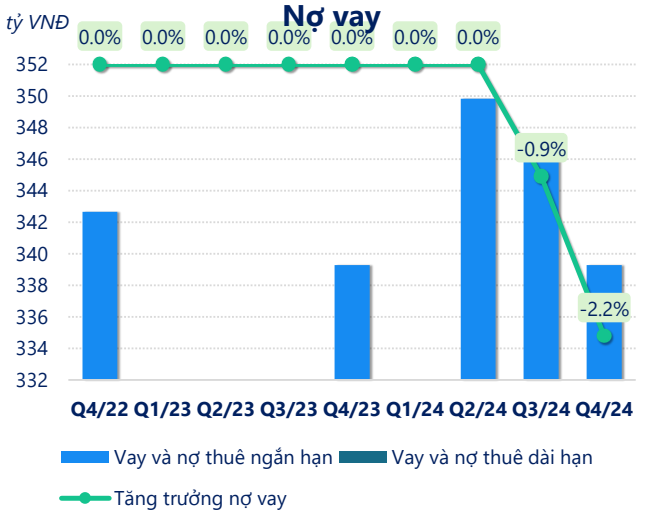
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



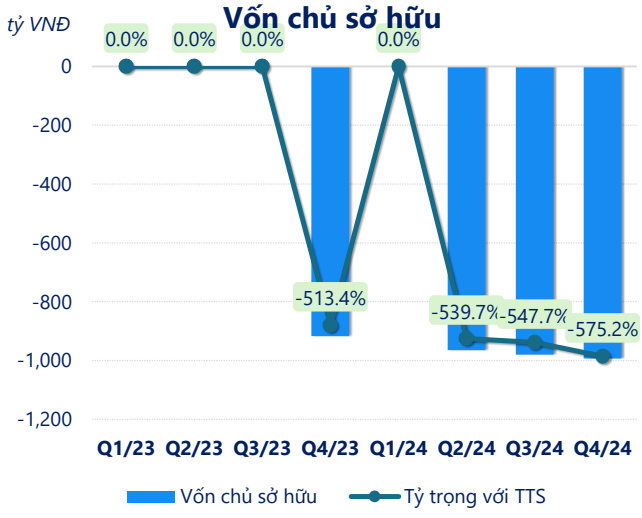
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



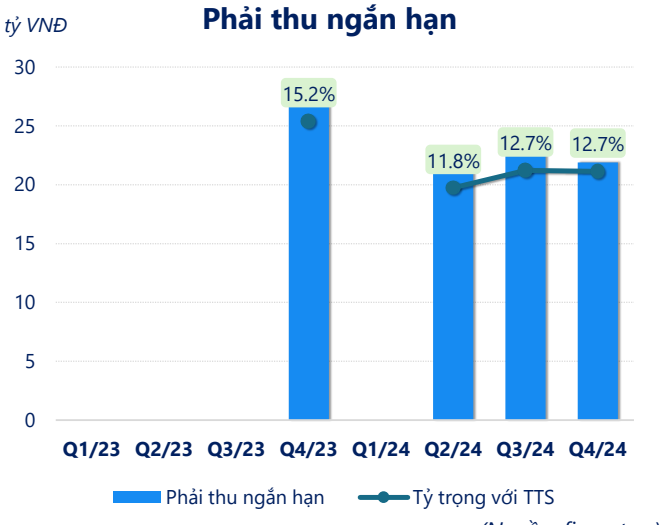
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



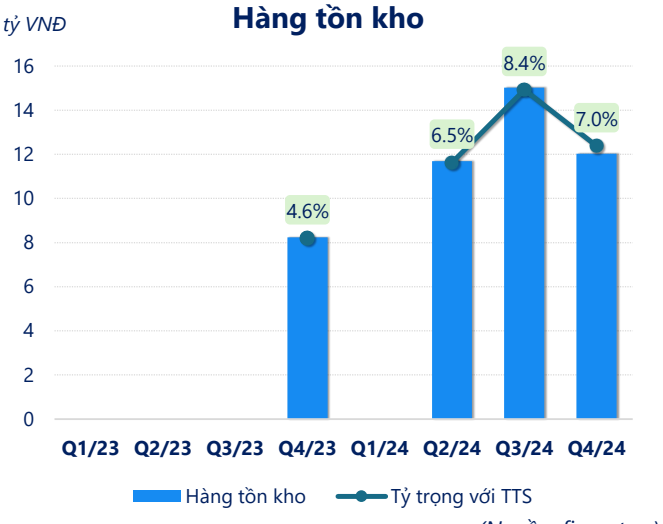
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



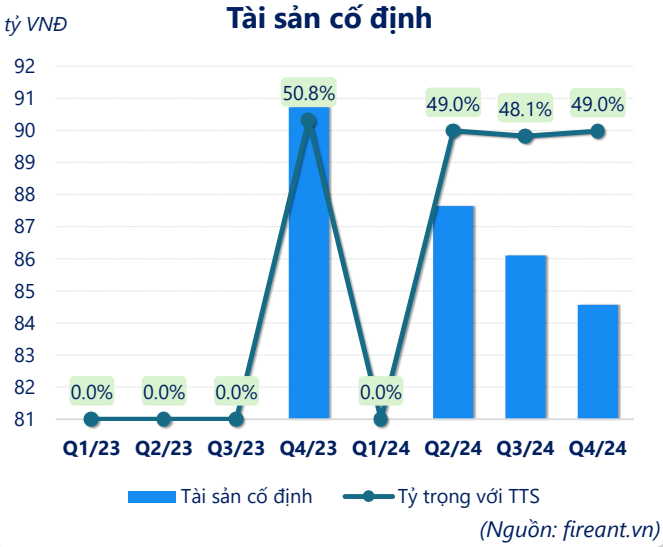
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



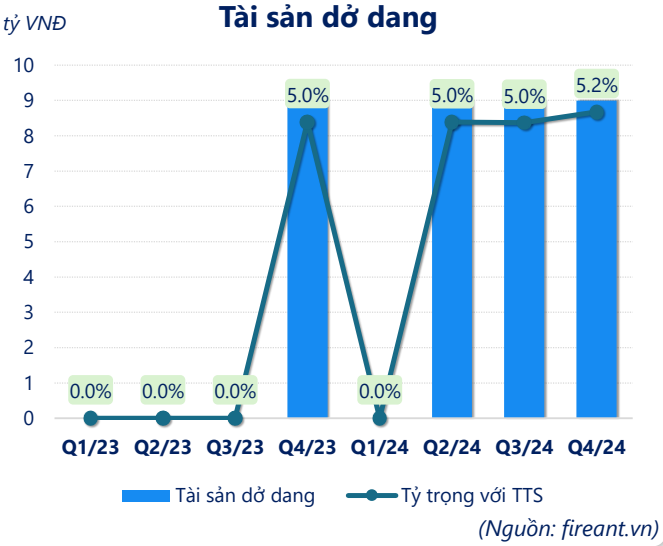
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



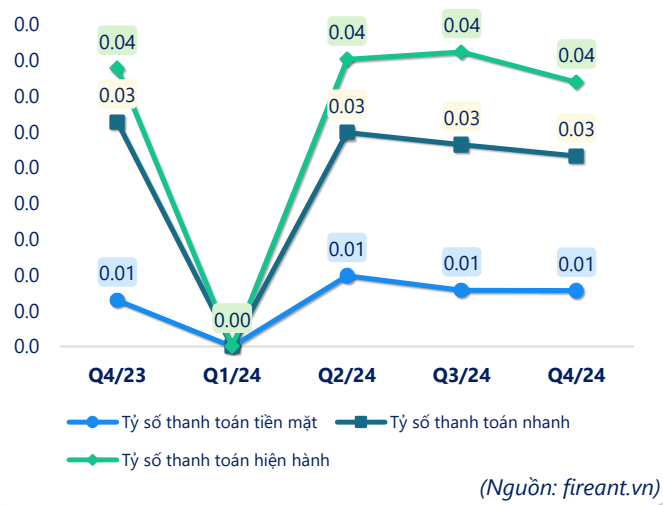
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



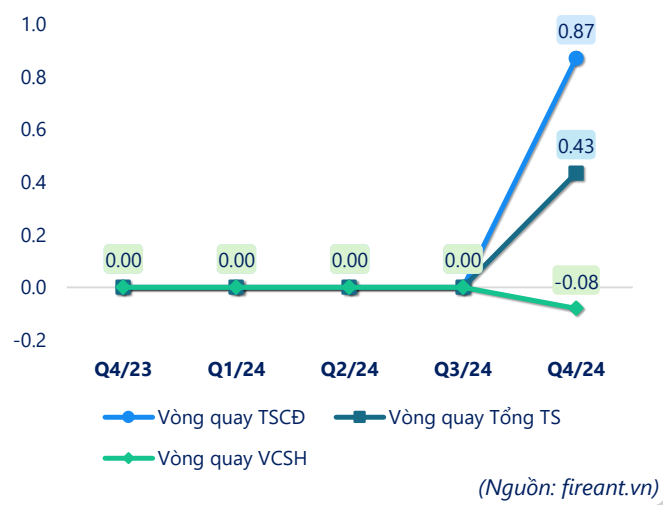
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**179**		**179**	**179**	**173**
Tài sản ngắn hạn	**42.6**		**45.9**	**47.7**	**43.1**
Tiền và tương đương tiền	7.07		11.3	9.10	9.11
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0		0	0	0
Phải thu ngắn hạn	27.2		21.2	22.8	21.9
Hàng tồn kho	8.24		11.7	15.0	12.0
Tài sản ngắn hạn khác	0.01		1.72	0.80	0.01
Tài sản dài hạn	**136**		**133**	**131**	**130**
Phải thu dài hạn	0.13		0.13	0.13	0.13
Tài sản cố định	90.7		87.6	86.1	84.6
Bất động sản đầu tư	0		0	0	0
Tài sản dở dang	8.99		8.99	8.99	8.99
Đầu tư tài chính dài hạn	34.1		34.1	34.1	34.1
Tài sản dài hạn khác	2.16		2.05	2.00	1.95
Lợi thế thương mại	0		0	0	0
Nợ phải trả	**1,096**		**1,143**	**1,160**	**1,166**
Nợ ngắn hạn	**1,096**		**1,143**	**1,160**	**1,166**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	339		350	347	339
Phải trả người bán ngắn hạn	131		137	140	142
Nợ dài hạn	0		0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0		0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**-917**		**-965**	**-981**	**-994**
Vốn chủ sở hữu	**-917**		**-965**	**-981**	**-994**
Vốn điều lệ	330		330	330	330
Kinh phí và quỹ khác	0		0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)